

Củ Chi, ngày 01 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/ 2024
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm Non Thái Mỹ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2024 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.052.604.000	1.323.899.548	14,62	105,34
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.901.871.000	827.047.289	21,20	83,44
6000	Tiền lương	1.640.149.563	361.176.000	22,02	89,66
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	346.788.000	79.170.000	22,83	19,70
6100	Phụ cấp lương	843.044.944	149.510.459	17,73	57,58
6300	Các khoản đóng góp	396.140.493	114.084.741	28,80	83,91
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	50.400.000	50.400.000		103,70
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	80.000.000	8.430.695	10,54	91,07
6550	Vật tư văn phòng	55.000.000		0,00	-
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	40.800.000	8.621.998	21,13	225,59
6700	Công tác phí	29.000.000	6.000.000	20,69	100,00
6750	Chi phí thuê mướn	173.812.000	49.653.396	28,57	52,27
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	90.000.000		0,00	-
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	40.000.000	-	0,00	#DIV/0!
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	65.000.000	-	0,00	#DIV/0!
7050	Mua sắm tài sản vô hình	30.000.000	-	0,00	#DIV/0!
7750	Chi khác	21.736.000	-	0,00	#DIV/0!

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2024 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.150.733.000	496.852.259	9,65	187,10
6000	Tiền lương	348.475.304	75.144.000	21,56	#DIV/0!
6100	Phụ cấp lương	1.244.360.340	282.445.472	22,70	135,24
6150	Học bổng học sinh sinh viên	13.400.000		0,00	#DIV/0!
6300	Các khoản đóng góp	134.444.356	33.662.787	25,04	#DIV/0!
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	3.380.053.000	105.600.000	3,12	186,24
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	30.000.000		0,00	#DIV/0!

Ngày 01 tháng 04 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

Kế toán


Nguyễn Thị Hồng Vân


Nguyễn Thị Nữ